

Số: 2822/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 105/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2639/QĐ-BCT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3198/QĐ-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim, được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc;

Căn cứ Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc;

Căn cứ Quyết định số 2964/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc NR02.AD04);

Căn cứ Quyết định số 449/QĐ-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi một số nội dung Quyết định số 84/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 2751/QĐ-BCT ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Căn cứ Quyết định số 1358/QĐ-BCT ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương gia hạn thời hạn rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc:ER01.AD04);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Gia hạn thêm 05 năm việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn nhập khẩu vào Việt Nam và được phân loại theo mã HS 7210.70.12, 7210.70.13, 7210.70.19, 7210.70.21, 7210.70.29, 7210.70.91, 7210.70.99, 7212.40.11, 7212.40.12, 7212.40.13, 7212.40.14, 7212.40.19, 7212.40.91, 7212.40.99, 7225.99.90, 7226.99.19, 7226.99.99 có xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc: ER01.AD04) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Quyết định miễn trừ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép nêu tại Điều 1 Quyết định này đã được Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực, tiếp tục được thực hiện đến hết thời hạn hiệu lực của Quyết định miễn trừ đó.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Quyết định sau hết hiệu lực thi hành

1. Quyết định số 3198/QĐ-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim, được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc;

2. Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và nước Đại Hàn Dân quốc;

3. Quyết định số 2964/QĐ-BCT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1283/QĐ-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn;

4. Quyết định số 84/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim

kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (mã vụ việc NR02.AD04); và

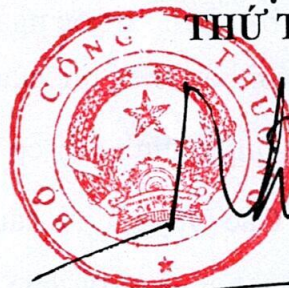
5. Quyết định số 449/QĐ-BCT ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi một số nội dung Quyết định số 84/QĐ-BCT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn từ nước Đại Hàn Dân Quốc và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Thủ trưởng các đơn vị và các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (08).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Kết quả rà soát cuối kỳ việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn xuất xứ từ Đại Hàn Dân quốc và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 2822/QĐ-BCT ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá

a) Tên gọi và đặc tính cơ bản

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá là một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được mạ hoặc không mạ sau đó được sơn.

Tên gọi thông thường: thép phủ màu hoặc tôn màu

b) Mã số hàng hóa (Mã HS):

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá được phân loại theo các mã HS sau: 7210.70.12, 7210.70.13, 7210.70.19, 7210.70.21, 7210.70.29, 7210.70.91, 7210.70.99, 7212.40.11, 7212.40.12, 7212.40.13, 7212.40.14, 7212.40.19, 7212.40.91, 7212.40.99, 7225.99.90, 7226.99.19, 7226.99.99.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hoá bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá để phù hợp với mô tả hàng hoá bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

c) Xuất xứ: Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá có xuất xứ từ nước Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc) và nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc).

d) Các sản phẩm được miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá

(i) Các sản phẩm có lớp nền là thép cán nóng;

(ii) Các sản phẩm có bề mặt không được sơn;

(iii) Các sản phẩm thép phủ màu PCM và VCM chất lượng cao được sử dụng trong ngành công nghiệp điện tử và điện gia dụng;

(iv) Các sản phẩm thép phủ sơn PVDF sử dụng trong các nhà máy nhiệt điện;

(v) Các sản phẩm thép phủ màu trong nước chưa sản xuất được;

Trong trường hợp các doanh nghiệp nhập khẩu các sản phẩm thuộc các tiêu mục (i) và (ii) nêu trên, để được miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá cần căn cứ theo kết quả kiểm định của cơ quan Hải quan hoặc kết quả giám định của các tổ chức giám định hoạt động theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp các doanh nghiệp nhập khẩu các sản phẩm thuộc các tiêu mục (iii), (iv) và (v) nêu trên và chưa được cấp quyết định miễn trừ có thể nộp hồ sơ đề nghị miễn trừ áp dụng biện pháp chống bán phá giá tới Cục Phòng vệ thương mại - Bộ Công Thương theo hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 37/2019/TT-BCT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương và Thông tư số 42/2023/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

2. Kết luận rà soát cuối kỳ

Cơ quan điều tra xác định có tồn tại khả năng hàng hóa nhập khẩu bị điều tra sẽ tiếp tục hoặc tái diễn hành vi bán phá giá gây thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước trong trường hợp chấm dứt biện pháp chống bán phá giá.

Cơ quan điều tra đã gửi dự thảo kết luận rà soát cuối kỳ cho các bên liên quan đóng góp ý kiến theo quy định.

3. Mức thuế và danh sách các công ty bị áp dụng thuế chống bán phá giá

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
1	Shandong Province Boxing County Juxinyuan Precision Sheet Co., Ltd.	Shandong Julong Steel Plate Co., Ltd.	17,43%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
2	Yieh Phui (China) Technomaterial Co., Ltd.	Chin Fong Metal Pte Ltd	2,56%
3	Shandong Zhongtai Steel, Ltd.	Qingdao Shengheng Weiye International Trading Co., Ltd.	16,58%
4	Shandong Sanyi Industry Co., Ltd.	Shandong Hiking International Commerce Group Co., Ltd.	18,22%
5	Zibo Xincheng Materials Co., Ltd.	Shandong Hiking International Commerce Group Co., Ltd.	18,36%
6	Shandong Rio Tinto New Material Co., Ltd.	Shandong Hiking International Commerce Group Co., Ltd.	30,61%
7	Shangdong Boxing County Fada Material Co., Ltd.	1. AHCOF International Development Co., Ltd. 2. Wuhan Baolixin Trading Company Limited	34,27%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
		3. Qingdao Fortune Land International Trade Co., Ltd.	
8	Wuhan Hanke Color Metal Sheet Co., Ltd.	Wuhan Baolixin Trading Company Limited	34,27%
9	Shandong Longfa Steel Plate Co., Ltd.	Shandong Longcheng Exporting Co., Ltd.	21,03%
10	Shandong Ye Hui Coated Steel Co., Ltd.	Shandong Boxing Ying Xiang International Trade Co., Ltd.	7,58%
11	Shandong Boxing Huaye Industry & Trade Co., Ltd.	1. Shandong Gengxiang Import and Export Trade Co., Ltd. 2. Gansu Nuokeda Trading Co., Ltd. 3. Suzhou Yogiant Trading Co., Ltd 4. Qingdao Fortune Land International Trade Co., Ltd	34,27%
12	Hangzhou Fuyuanhua Colour Steel Co., Ltd.	Hefei Hexing Coated Steel Co., Ltd.	24,24%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
13	Jiangsu East Steel Co., Ltd.		13,26%
14	Shandong Huijin Color Steel Co., Ltd.	LS (Shanghai) International Trading Co., Ltd.	22,77%
15	Shandong Boxing Fyada New Materials Co., Ltd.	Shandong Glory Import & Export Co., Ltd.	10,17%
16	Shandong Lantian Steel Structure Project Co., Ltd.	Shandong Ruichen Industry and Trade Co., Ltd.	21,71%
17	Zhejiang Huada New Materials Co., Ltd.	Hefei Hexing Coated Steel Co., Ltd.	34,27%
18	Zhejiang Yintu New Buildings Materials Co., Ltd.	AHCOF International Development Co., Ltd.	19,93%
19	Bazhou Shengfang Zhixing Pipe Making Co., Ltd.	Qingdao Fortune Land International Trade Co., Ltd.	34,27%
20	Boxing Hengrui New Material Co., Ltd	1. Zhejiang Junjing Zhiye International Trade Co., Ltd 2. Zhejiang Wanxihongyue International Trading Company	0%

STT	Tên công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế chống bán phá giá chính thức
	(Cột 1)	(Cột 2)	(Cột 3)
21	Các công ty khác xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ Trung Quốc		34,27%
22	Dongkuk Steel Mill. Co., Ltd.	SK Networks. Co., Ltd.	10,48%
23	KG Dongbu Steel Co., Ltd	ST. International	4,95%
24	Các công ty khác xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ Hàn Quốc		19,25%

4. Thời hạn áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Mức thuế chống bán phá giá tại Mục 3 nêu trên sẽ được áp dụng từ ngày 24 tháng 10 năm 2024 đến ngày 23 tháng 10 năm 2029 (trừ trường hợp được thay đổi, gia hạn theo Quyết định khác của Bộ Công Thương căn cứ trên kết quả rà soát việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá theo quy định của pháp luật).

5. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng biện pháp chống bán phá giá

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế chống bán phá giá, cơ quan hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng từ chứng nhận nhà sản xuất và giấy tờ có liên quan khác theo quy định dưới đây. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len;

- Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; và

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế chống bán phá giá là 34,27%.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Hàn Quốc hoặc Trung Quốc thì không phải nộp thuế chống bán phá giá.

- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Hàn Quốc hoặc Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu: (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận nhà sản xuất không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 34,27% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc và 19,25% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Hàn Quốc.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 3 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 3 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 3 và không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 3 thì nộp mức thuế chống bán phá giá là 34,27% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc và 19,25% đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Hàn Quốc.

6. Trình tự thủ tục tiếp theo

Sau khi Quyết định có hiệu lực, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với các cơ quan quản lý có liên quan thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, giám sát hiệu quả của việc thực thi Quyết định trên cơ sở thông tin về tình hình nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng áp thuế chống bán phá giá và hàng hóa có khả năng lẫn tránh biện pháp chống bán phá giá do cơ quan hải quan cung cấp căn cứ theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại.